TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2024/HS-ST
Ngày 12-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương** và Ông **Nguyễn Thanh Quang**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Tấn Đ, sinh ngày 04/5/1987 tại Kiên Giang; NTT: ấp S, xã B, huyện G, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: Khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn H (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Vợ là Phạm Thị Cẩm T (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự có 01 tiền sự: Vào ngày 14/4/2023 bị cáo bị Công an thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 1.500.000 đồng, đến ngày 26/4/2023 bị cáo nộp phạt; Về nhân thân bị cáo: Vào năm 2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 đã được xoá án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác:

1/ Bà **Nguyễn Thị C**, là người làm chứng (vắng mặt)

2 Anh **Dương Minh Th**, là người làm chứng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn Đ là đối tượng nghiện ma túy, vào sáng ngày 22/3/2024 trên đường đi làm Đ gặp người thanh niên tên Chung, Đ biết Chung có chỗ mua ma túy nên nhờ Chung mua giùm Đ 200.000 đồng về để sử dụng. Sau đó, Chung điều khiển xe môtô đi làm ở huyện U Minh Thượng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho Chung nói là sau khi đi làm về sẽ lấy ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho Chung hỏi lấy ma túy tại đâu thì Chung nói ma túy để trong khẩu trang màu xanh gần dốc cầu lên Cống Cái Lớn (thuộc ấp An Thành, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang). Đ điều khiển xe đến địa điểm Chung chỉ thì lấy được ma túy, Đ cất giấu trong túi áo khoác đang mặc trên người rồi điều khiển xe đến nhà trọ "Hạ Long" thuộc khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để thuê trọ nhằm mục đích sử dụng ma túy. Khi Đ vừa điều khiển xe đến khu vực nhà trọ thì bị lực lượng Công an khám xét trên người, thu giữ 01 bịch nylon trong suốt, được hàn kín, có kích thước khoảng 01 cm x 3,5 cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất.

Tại Kết luận giám định số: 270/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau: "Nhiều hạt tinh thế, màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon trong suốt hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2357 gam".

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKS-CT ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Tấn Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Tấn Đ với tội danh như và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Tấn Đ** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Thành áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viền đỏ, có kích thước là 3,5 cm x 0.1 cm. Bên trong 01 bịch nylon này có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất. Sau khi niêm phong gửi giám định, đã được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 281/2024, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Trần Hồng Lạc. Bên trong phong bì là 01 bịch nylon đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể trong 01 bịch nylon còn lại sau giám định và 01 khẩu trang y tế màu xanh (đã qua sử dụng) được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu PS3 mã số 2124429.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, thể hiện: Lê Tấn Đ là đối tượng nghiện ma tuý. Vào khoảng 19 giờ 05 phút, ngày 22/3/2024 Đ điều khiển xe đi đến nhà trọ "Hạ Long" trú tại khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Khi vừa đến nơi thì bị Công an đến kiểm tra, qua khám xét phát hiện 0,2357 gam ma túy loại Methamphetamine ở trong túi áo khoát đang mặc trên người của Đ nên tiến hành lập biên bản quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà VKS nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" và bị Toà án tuyên phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" nên bị cáo nhận thức rõ ma tuý là chất cấm nếu tàng trữ là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý tìm mua 0,2357 gam ma túy loại Methamphetamine về tàng trữ, sử dụng, đều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, trong lần phạm tội này, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu do đã 01 lần bị xử phạt hành chính và 01 lần bị Toà án xử phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

4.2 Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

4.3 Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

6.1 Đối với 01 bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viền đỏ, có kích thước là 3,5 cm x 0.1 cm. Bên trong 01 bịch nylon này có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất. Sau khi niêm phong gửi giám định, đã được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 281/2024, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Trần Hồng Lạc. Bên trong phong bì là 01 bịch nylon đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể trong 01 bịch nylon đây là chất ma túy còn lại sau khi giám định và là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu huỷ theo quy định pháp luật.

6.2 Đối với 01 khẩu trang y tế màu xanh (đã qua sử dụng) được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu PS3 mã số 2124429 bị thu giữ trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về những vấn đề khác: Đối với người tên Chung thì theo lời khai của bị cáo Chung là người mà bị cáo nhờ mua ma túy. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Chung. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lê Tấn Đ 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Tấn Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viền đỏ, có kích thước là 3,5 cm x 0.1 cm. Bên trong 01 bịch nylon này có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất. Sau khi niêm phong gửi giám định, đã được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 281/2024, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Trần Hồng Lạc. Bên trong phong bì là 01 bịch nylon đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể trong 01 bịch nylon còn lại sau giám định và 01 khẩu trang y tế màu xanh (đã qua sử dụng) được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu PS3 mã số 2124429, theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 52/QĐ-VKS-CT ngày 14/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Lê Tấn Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo Lê Tấn Đ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong